

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Thông báo kết luận số 650-TB/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Đề án và Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 234-TTr/UBKTTU, ngày 24/8/2022 về phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", với nội dung cụ thể sau:

**1. Quan điểm**

(1) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiên quyết xử lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị.

(2) Các cấp ủy, tổ chức đảng đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”. Kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

(3) Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, giám sát thường xuyên, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá đúng ưu điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, nhân rộng, kịp thời phát hiện thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục, kiên quyết xử lý nghiêm minh khi có vi phạm để răn đe và giáo dục; kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## 2. Mục tiêu

**(1) Mục tiêu chung: (i1)** Qua công tác kiểm tra, giám sát giúp cấp ủy dự báo, nhận diện sát tình hình, kịp thời phát hiện những điểm nghẽn, mâu thuẫn, xung đột nảy sinh, những cơ hội mới và những nguy cơ trong quá trình phát triển để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030. **(i2)** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, nhân rộng những nhân tố mới tích cực; phát hiện, làm rõ thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi vi phạm từ khi mới manh nha; xử lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đồng bộ với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết thống nhất và giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững niềm tin của Nhân dân. **(i3)** Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

**(2) Mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025: (i1)** 100% các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát được quán triệt, triển khai theo quy định. **(i2)** 100% cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm bám sát nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra hàng năm và cả giai đoạn 2022 – 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ; các đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đảm bảo quy định. **(i3)** 100% cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của ngành. **(i4)** Trong nhiệm kỳ, mỗi tổ chức, đơn vị trực thuộc được kiểm tra, giám sát ít nhất một lần; chi bộ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với 90% đảng viên sinh hoạt ở chi

bộ. **(i5)** 100% kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, xử lý triệt để, đảm bảo thời gian quy định. **(i6)** Đến năm 2025, 100% ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở thực hiện được nhiệm vụ giám sát thường xuyên, chủ động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

**(3) Mục tiêu giai đoạn 2025 - 2030:** **(i1)** 100% các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát được quán triệt, triển khai theo quy định. **(i2)** 100% cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm bám sát nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030 và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, không chông chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra hằng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ; các đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đảm bảo quy định. **(i3)** 100% cán bộ làm công tác kiểm tra đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực theo quy định của ngành, cơ quan, đơn vị. **(i4)** Trong nhiệm kỳ, mỗi tổ chức, đơn vị trực thuộc được kiểm tra, giám sát ít nhất 1 lần; chi bộ kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với 100% đảng viên sinh hoạt ở chi bộ. **(i5)** 100% các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, xử lý triệt để, đảm bảo thời gian quy định. **(i6)** Đến năm 2030, duy trì 100% ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở thực hiện được nhiệm vụ giám sát thường xuyên, chủ động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

#### **3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng**

**3.1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng**

(1) Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai sâu rộng Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về “Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030”, Kế hoạch số 52- KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị đến các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 226-TBTW, ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nhằm tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động; nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, về chức năng, nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp.

(2) Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng, sự cần thiết của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Xác định kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng; phải được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy phòng ngừa, lấy xây là chính; giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; mọi tổ chức đảng và đảng viên đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.

(3) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng nghiên cứu quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng để các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nắm vững và tự giác chấp hành. Đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, suy thoái trong Đảng. Tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm hoặc không để tái phạm.

*3.1.2. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, ban hành đầy đủ, kịp thời để hoàn thiện hệ thống các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp*

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chủ động triển khai, cụ thể hóa, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành; chủ động nghiên cứu, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định...theo thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2) Cấp ủy ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cùng cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, văn bản của cấp mình cho phù hợp với các quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị; kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, phát hiện những nội dung không còn phù hợp, còn thiếu và những vấn đề mới phát sinh để đề xuất, kiến nghị tổ chức có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

(3) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện, cụ thể hoá quy trình kiểm tra, giám sát của Đảng cho phù hợp với từng cấp, dễ hiểu, dễ áp dụng; cấp ủy cấp huyện chỉ đạo ủy ban kiểm tra tham mưu hướng dẫn cho cấp dưới bảo đảm đúng các quy trình, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

(4) Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp bám sát nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để chủ động xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Phân công nhiệm vụ trong tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo, các đồng chí

ủy viên ủy ban kiểm tra theo dõi đơn vị, địa bàn và tham gia dự sinh hoạt với cơ sở đảm bảo theo các quy định và hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, kiểm soát quyền lực của cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu, nhất là những nơi thực hiện người đứng đầu cấp ủy đồng thời người đứng đầu chính quyền.

*3.1.3. Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt, tuyên truyền; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả, có sự lan tỏa tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo trong công tác kiểm tra, giám sát*

(1) Tiếp tục quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp; các quy định, quy chế, quyết định, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, nhất là các nội dung mới ban hành về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng như: Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, Thông báo Kết luận số 156-TB/TW ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X "Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng" gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, đặc biệt là những vấn đề dư luận quan tâm, đảm bảo thông tin khách quan, chính xác, kịp thời, bác bỏ những thông tin sai sự thật để định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận, hiệu ứng tốt trong xã hội.

(3) Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch tuyên truyền; tích cực hưởng ứng, tham gia các bài viết tuyên truyền trên các trang thông tin của Ngành kiểm tra đảng, các trang thông tin điện tử thành phần của các địa phương, đơn vị, tạp chí kiểm tra đảng và phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện cung cấp thông tin cho báo chí và công bố thông tin trên Trang Thông tin điện tử sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy. Lựa chọn những nội dung phù hợp về kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật cán bộ để công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và giám sát, phát huy tối đa hiệu quả, tác dụng trong phòng ngừa, giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh vi phạm.

(4) Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng, quy định của Đảng và của Ngành kiểm tra; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát.

### 3.1.4. *Cấp ủy các cấp ban hành và chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng*

(1) Các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành; thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện và kiến nghị để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung những nội dung cho phù hợp với các quy định mới của Trung ương; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong kỳ và rút kinh nghiệm để xây dựng phương hướng, chương trình thực hiện trong thời gian tiếp theo đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

(2) Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức, cơ quan liên quan về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

(3) Tăng cường chỉ đạo việc phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, cơ quan nội chính, cơ quan điều tra, các cơ quan tư pháp, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội, nhất là phối hợp trong xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm ngay trong quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố; không chờ đến khi có kết luận thanh tra, kiểm toán, điều tra; kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật cho cơ quan điều tra để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ kết thúc quá trình kiểm tra, giám sát; thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và nhân dân để tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị... của người dân ngay từ cơ sở, không để đơn thư kéo dài, vượt cấp, phát sinh điểm nóng phức tạp.

(4) Tăng cường quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn đốc việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; việc thực hiện phải gắn trách nhiệm người đứng đầu và kết quả xử lý, khắc phục của tập thể, cá nhân, tổ chức đảng, đảng viên. Định kỳ tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán trên địa bàn đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; kiên quyết xử lý các hành vi bao che, cố tình trì hoãn hoặc cố ý không chấp hành các quyết định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; chỉ đạo thu hồi dứt điểm các khoản nợ ngân sách nhà nước, khắc phục ngay các sai phạm, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc các tập thể, cá nhân liên quan; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán để gợi ý kiểm điểm và đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm, gắn với công tác thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

(5) Ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp các cơ quan tham mưu cấp ủy cùng cấp xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp; chủ động phối hợp với các ban tham mưu giúp cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao.

### *3.1.5. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy tăng cường chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát*

(1) Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp mình và các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thống nhất thực hiện người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; khắc phục tình trạng nề nang, né tránh, ngại va chạm.

(2) Cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy xây dựng kế hoạch thường xuyên, định kỳ làm việc với ủy ban kiểm tra để nắm tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra, nhất là đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề mới phát sinh.

### *3.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát*

#### *3.2.1. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*

(1) Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm để chủ động xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hằng năm toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xác định lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, giám sát; chú ý những khâu, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài, nhất là trong thực hiện các quy định công khai, minh bạch về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, xác định giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản công, đầu tư công, tổ chức cán bộ, kê khai tài sản, thu nhập... Hàng năm tổ chức thực hiện hoàn thành nội dung chương trình kiểm tra, giám sát đã xây dựng; kịp thời, điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ mới phát sinh xuất phát từ thực tiễn địa phương đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong việc xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, việc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát.

(2) Tiếp tục thực hiện đồng bộ Chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra của hệ thống chính trị theo phương châm: rõ trách nhiệm, rõ nội dung, đối tượng, đảm bảo tiến độ, thời gian, quy trình, quy định, tránh chồng chéo, giám áp lực cho cơ sở. Các chủ thể thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể gửi về ủy ban kiểm tra cùng cấp để thực hiện việc theo dõi, điều phối theo nhiệm vụ được giao.

(3) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và trong cả hệ thống chính trị. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cấp ủy viên cùng cấp về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn

phẩm chất đạo đức, lối sống, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, việc chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là đối với những nơi thực hiện người đứng đầu cấp ủy đồng thời là người đứng đầu chính quyền. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu trong việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ngăn chặn vi phạm trong ban hành văn bản, lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ. Mở rộng giám sát có thẩm tra trên tất cả địa bàn, lĩnh vực; chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm.

(4) Kết hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác cán bộ, xem xét, thi hành kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với các trường hợp có sai phạm gắn với việc chủ trương bố trí công tác khác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, xác định trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận về những sai phạm, tham nhũng, tiêu cực xảy ra ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách.

(5) Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất theo chuyên đề; khi cần thiết thì tiến hành kiểm tra cách cấp để thúc đẩy và tạo chuyển biến tích cực, toàn diện, rõ rệt hơn nữa trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác nắm tình hình, giám sát thường xuyên, chủ động sớm phát hiện các vấn đề để tiến hành hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề.

(6) Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra cấp cơ sở và chi bộ tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với việc rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; về những điều đảng viên không được làm; về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; về trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng; về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; về việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên ...

(7) Thực hiện tốt Quy định số 345-QĐ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cấp ủy viên các cấp, cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc tỉnh dự sinh hoạt chi bộ; kịp thời nắm tình hình, phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” từ cơ sở. Cán bộ kiểm tra các cấp chủ động nắm bắt thông tin, dư luận xã hội, tham gia giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong việc tham gia mạng xã hội.

*3.2.2. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm*



(1) Chủ động kiểm tra đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp uỷ viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý giữ cương vị chủ chốt, khi cần thiết có thể kiểm tra cách cấp. Tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (quy hoạch, quản lý đất đai, xác định giá đất, lựa chọn nhà đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản công, đầu tư công, tổ chức cán bộ,...); những dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc thực hiện quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, quy định về những điều đảng viên không được làm... để kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm ngay từ cơ sở. Khi kết luận vi phạm phải rõ ràng, kịp thời, không để kéo dài và công khai kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng để góp phần giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh, ngăn ngừa vi phạm.

(2) Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, trên tinh thần nhân văn, mục đích là làm cho tổ chức đảng, đảng viên thấy được vi phạm, khuyết điểm của mình để khắc phục, sửa chữa, tiến bộ hơn, làm tốt hơn. Khi xem xét, quyết định hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả và nguyên nhân vi phạm; các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ; thái độ tự phê bình, tiếp thu phê bình và sửa chữa, mức độ khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra; mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng. Thực hiện đồng bộ việc xử lý kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính, đoàn thể theo quy định.

(3) Kỷ luật tổ chức đảng phải xem xét và quy rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời, xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, từng cá nhân vi phạm có liên quan để xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định. Trong xử lý kỷ luật đảng viên, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng để bảo đảm kết luận dân chủ, khách quan, trung thực, đầy đủ, chính xác. Cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm của đảng viên do trình độ, năng lực hoặc động cơ vì lợi ích chung hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã được giáo dục, nhắc nhở, ngăn chặn nhưng vẫn cố ý làm trái; ý thức tự phê bình và phê bình kém, không tự giác nhận lỗi, không bồi hoàn vật chất đầy đủ, kịp thời; có hành vi đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra; phân biệt đảng viên khởi xướng, tổ chức, quyết định với đảng viên bị xúi giục, lôi kéo, đồng tình làm sai. Việc đánh giá về các sai phạm cần đặt trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể; lưu ý xem xét cả theo khía cạnh đề xuất đổi mới, sáng tạo trong thực hiện hoặc thực hiện thí điểm để có quan điểm xử lý khách quan, đúng đắn, phù hợp nhằm bảo vệ, khuyến khích những cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(4) Tổ chức đảng và đảng viên phải phát huy tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình làm rõ các ưu điểm, khuyết điểm nếu có của tập thể và cá nhân. Tự phê bình và phê bình phải thẳng thắn, không nể nang, né tránh, nêu rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Phải động viên, thuyết phục người được phê bình tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý, phê bình và nhận các khuyết điểm, vi phạm để sửa chữa, khắc phục, không nên vì bị phê bình, kỷ luật mà nản chí, oán ghét.

*3.2.3. Thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời phát hiện hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh*

(1) Cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý phải thường xuyên tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa, kịp thời chỉ ra những ưu điểm để phát huy, phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

(2) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay vi phạm của cán bộ, đảng viên từ khi mới phát sinh, từ xa, từ sớm, từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn; tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín và việc miễn nhiệm, từ chức; định kỳ hằng năm tiến hành kiểm tra về nội dung này để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, kịp thời xử lý khuyết điểm, vi phạm của cán bộ, đảng viên.

(3) Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện cam kết giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, về những điều đảng viên không được làm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cấp ủy viên các cấp.

(4) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên theo Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư.

*3.2.4. Ủy ban kiểm tra cấp trên thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát*

(1) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám

sát và kỷ luật của Đảng, nhất là trong việc xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp; kịp thời khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời hướng dẫn quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ của cấp cơ sở khi được bổ sung một số thẩm quyền theo quy định mới của Đảng.

(2) Việc chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới phải bảo đảm thống nhất, kịp thời, giúp ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng. Ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi phát hiện có nội dung sai trái; xem xét, xử lý những trường hợp có dấu hiệu dung túng, bao che hoặc bỏ lọt vi phạm. Chuyển hồ sơ vụ việc lên ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý khi có căn cứ cho thấy ủy ban kiểm tra cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết. Xem xét quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra cấp dưới khi phát hiện có vi phạm về nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định sai trái thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan.

(3) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc tỉnh; hằng năm thực hiện nhận xét, đánh giá đối với cấp ủy và phân loại đối với ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; lấy chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát của cơ sở là tiêu chí quan trọng trong nhận xét, đánh giá xếp loại hằng năm của các địa phương, đơn vị; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp cơ sở; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cơ sở.

(4) Ủy ban kiểm tra cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, đồng thời, thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong đảng bộ và thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao; kịp thời xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm. Rà soát, bổ sung, sửa đổi kịp thời quy chế làm việc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, kiểm tra tài chính đảng, đảm bảo mỗi tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra ít nhất 1 lần trong nhiệm kỳ; nâng cao chất lượng giám sát, chủ động nắm tình hình, phát hiện để tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đảng viên và nhân dân, các vấn đề dư luận bức xúc, nổi cộm ngay từ cơ sở.

(5) Ủy ban kiểm tra cấp trên phối hợp với cấp ủy cấp dưới chỉ đạo ủy ban kiểm tra về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra theo quy định; khi cần thiết có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số vấn đề cụ thể, khó khăn, trở ngại, phức tạp, vấn đề mới phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

*3.2.5. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; các chi bộ, đảng bộ cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở*

(1) Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ban hành văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công các thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi phụ trách. Lãnh đạo các thành viên của ban cán sự đảng, đảng đoàn gương mẫu thực hiện công tác kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định khi được kiểm tra, giám sát; lãnh đạo việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị về công tác kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo khắc phục hậu quả, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát...

(2) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; tăng cường tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng cấp dưới, cơ quan cùng chuyên ngành cấp dưới về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực tổ chức, cơ quan mình phụ trách. Phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy hằng năm thuộc lĩnh vực phụ trách; tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy hoặc chủ trì kiểm tra khi được cấp ủy giao. Chủ trì giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp quản lý có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Thông tin kịp thời với ủy ban kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên...

(3) Đảng ủy cơ sở xây dựng và chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, chi bộ xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm; phân công rõ cấp ủy viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thường xuyên đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch đề ra, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Khắc phục triệt để biểu hiện đảng ủy “giao khoán” công tác kiểm tra, giám sát cho ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở chỉ đạo ủy ban kiểm tra thẩm định kế hoạch kiểm tra, giám sát của các chi bộ trực thuộc trước khi ban hành, xong trước ngày 31/12 hằng năm.

(4) Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo đúng quy trình; đồng thời, thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo và thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong đảng bộ và các nhiệm vụ cấp ủy giao. Chủ động xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, duy trì thực hiện nguyên tắc, chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy theo đúng quy định. Tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên,

chuyên đề, chủ động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

(5) Chi bộ thường xuyên tự kiểm tra; xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công và quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm, tiêu chuẩn đảng viên, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và giữ mối quan hệ với các tổ chức đảng, quần chúng ở nơi cư trú...; kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của đảng viên từ khi mới nhận để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm trong nội bộ, ngay tại cơ sở.

*3.2.6. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát*

(1) Khi thành lập các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát phải lựa chọn thành viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên phải đảm bảo phát huy hết năng lực, sở trường của cán bộ nhất là đối với cán bộ làm thư ký tổng hợp.

(2) Xây dựng và ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát, đồng thời đổi mới phương thức, tổ chức hoạt động và nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, tổ, đề tập hợp và phát huy hiệu quả trí tuệ của tập thể.

(3) Xây dựng kế hoạch, đề cương phải chi tiết cụ thể, bám sát nội dung kiểm tra, giám sát. Thực hiện đảm bảo đúng phương pháp, quy trình quy định, coi trọng bằng chứng và công tác thẩm tra, xác minh; kế hoạch và thời gian tiến hành thẩm tra xác minh phải khoa học, phù hợp với thực tế, giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết, tránh phiền hà, ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của đối tượng, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát.

(4) Khi làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ hai người trở lên và ghi biên bản làm việc, biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu (nếu có); lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn để đối tượng kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát.

(5) Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ theo đúng nguyên tắc của Đảng nhưng phải thiết thực, hiệu quả; đảm bảo tính khách quan, trung thực, kịp thời, khả thi của các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát.

**3.3. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết; chủ động dự báo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật**

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ 6 tháng tiến hành sơ kết, cuối năm, cuối nhiệm kỳ tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và theo các chuyên đề; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế phối hợp giữa UBKT với các tổ chức, cơ quan liên quan để tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm để phát huy những ưu điểm, khắc phục kịp thời các yếu kém, tồn tại; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện để kịp thời kiến

ngợi, đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đảm bảo sát thực tế hơn, ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

(2) Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của ngành kiểm tra; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng liên thông từ tỉnh đến cơ sở.

(3) Nâng cao chất lượng công tác thông kê, báo cáo, chủ động dự báo, tham mưu và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong toàn Đảng bộ tỉnh.

### **3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công minh, liêm chính; tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

*3.4.1. Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

(1) Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, thành phần theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước đại hội nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030 (khi được phê duyệt).

(2) Ban thường vụ cấp ủy các địa phương chủ động đề xuất tổ chức bộ máy theo chủ trương tại Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

(3) Các cấp ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Đảng; thực hiện bố trí 01 ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn, những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

*3.4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh*

(1) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, có bản lĩnh và dũng khí đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực; có năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thận trọng, liêm khiết, công minh, chính trực, khách quan trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị phù hợp với lĩnh vực công tác, có kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật.

(2) Xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ kiểm tra để tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan và cá nhân làm công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

(3) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 228-KH/TU ngày

29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có phẩm chất, năng lực công tác, thực sự chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ làm công tác kiểm tra gắn với xây dựng và triển khai Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”.

(4) Tăng cường luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra (theo Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư); xây dựng đề án, kế hoạch và thực hiện công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư; đảm bảo vị trí, chức danh luân chuyển theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

#### *3.4.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp*

(1) Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trên từng vị trí công tác, sát với thực tiễn, trong đó chú trọng trang bị phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ và thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ kiểm tra. Kịp thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho số cán bộ mới được bầu tham gia ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ chủ chốt, có vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra.

(2) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu biên soạn nội dung tập huấn cho cấp huyện, cấp cơ sở bảo đảm phù hợp, hiệu quả, thiết thực để nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cán bộ cấp huyện, cấp cơ sở; chỉ đạo cấp ủy cấp dưới xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát đầu nhiệm kỳ và hằng năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ sở.

(3) Trường Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Nguyễn Văn Cừ, trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cấp cơ sở, đồng thời nghiên cứu đổi mới phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, quản lý các học viên để nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng.

(4) Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát giữa các địa phương, đơn vị trong tỉnh với các tỉnh, thành phố, các đơn vị trong toàn quốc.

#### *3.4.4. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc, kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát*

(1) Cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện công nghệ hiện đại cho công tác kiểm tra, giám sát,

nhất là đối với cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ... phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

(2) Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy giao đột xuất, ngoài kế hoạch; quan tâm chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, nhất là cấp cơ sở, trong đó có chế độ phụ cấp đối với cán bộ kiểm tra kiêm chức.

#### **4. Thời gian, lộ trình thực hiện Đề án**

- Đề án được thực hiện trong 8 năm (2022 - 2030). Hằng năm cấp ủy các cấp, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Năm 2025, tiến hành sơ kết việc triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án.

- Năm 2030, tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có chương trình hoặc kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

**2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: (i1) Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án này; (i2) Tham mưu cho tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Đề án; (i3) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới; (i4) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; tham mưu sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Đề án.

**3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:** (i1) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh đề tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, cơ quan thanh tra cấp huyện theo chủ trương tại Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị; (i2) Tham mưu kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư; (i3) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy rà soát, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung quy hoạch cán bộ ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến các đảng bộ trực thuộc gắn với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm; (i4) Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác kiểm tra trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

**4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:** Chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh thực hiện các nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

**5. Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Đề án, có chương trình hoặc kế hoạch cụ thể



để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án đến các tổ chức đảng trực thuộc; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án.

**6. Các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy:** Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Đề án có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cấp dưới tổ chức thực hiện có hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Như điều 2 (*để thực hiện*),
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Kỳ